

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số:2354 /UBND-NNTN
V/v triển khai thực hiện Công
văn số 4852/VPCP-CN ngày 01
tháng 7 năm 2023 của Văn
phòng Chính phủ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 21 tháng 7 năm 2023

Kính gửi:

- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Cục Thuế tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ giải pháp tại Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong việc xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do nhà nước đã đầu tư. Thực hiện Công văn số 4852/VPCP-CN ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiếp tục tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 4019/UBND-NNTN ngày 23 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tăng cường phối hợp với các sở, ngành có liên quan và địa phương đẩy mạnh công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản; rà soát, thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả xác định chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả đối với các Giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chậm triển khai tính tiền hoàn trả chi phí sử dụng kết quả đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản do nhà nước đã đầu tư; thực hiện công tác báo cáo kết quả thu, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 13 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ.

- Tuyên truyền đến các sở, ngành địa phương nhằm tạo sự đồng thuận về trách nhiệm, nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân đối với nhà nước khi sử dụng số

liệu, thông tin phục vụ hoạt động khoáng sản để triển khai thống nhất theo quy định và có chế tài đủ mạnh để xử lý nghiêm về trách nhiệm, nghĩa vụ đối với nhà nước khi sử dụng số liệu, thông tin phục vụ hoạt động khoáng sản, đồng thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân và các trường hợp không thực hiện nộp tiền sử dụng số liệu, thông tin của nhà nước theo quy định.

3. Sở Tài chính:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài chính, có biện pháp kiểm soát chặt chẽ nguồn thu từ khoáng sản thông qua sản lượng khai thác thực tế của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh (*chủ trì*), Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài chính, có biện pháp kiểm soát chặt chẽ nguồn thu từ khoáng sản thông qua sản lượng khai thác thực tế của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

- Trên cơ sở khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau do Bộ Tài chính ban hành bổ sung. Sở Tài chính rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bổ sung Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý hóa giống nhau trên địa bàn tỉnh Kon Tum, làm cơ sở để tính thu thuế tài nguyên theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Cục Thuế tỉnh:

Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường công tác đôn đốc, thu, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, có biện pháp xử lý hiệu quả đối với các tổ chức, cá nhân cố tình chây ì, nợ đọng; định kỳ thực hiện công tác cung cấp thông tin liên quan đến nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết, theo dõi; tổng hợp, hạch toán, báo cáo số thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo chế độ hiện hành theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 3 Điều 13 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ.

5. Sở Xây dựng, Sở Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, chủ trì phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch và tăng cường công tác quản lý nhà nước về tổ chức thực hiện quy hoạch trong thời gian đến. Quá trình tham mưu lập quy hoạch phải lưu ý tính chính xác về tọa độ, địa danh, diện tích quy hoạch; phải đảm bảo tính khả thi, có quy mô diện tích, trữ lượng phù hợp; vị trí các điểm mỏ không thuộc vùng cấm, vùng tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; không nằm trong đất quốc phòng, đất quy hoạch cho nhiệm vụ quốc phòng; không thuộc đất rừng tự nhiên; không chồng lấn các dự án đang triển khai hoặc đã có chủ đề bảo đảm căn cứ cấp phép hoạt động khoáng sản và triển khai công tác đầu giá quyền khai thác khoáng sản.

6. Sở Tư pháp:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản, theo đó tiến hành đánh giá, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong đấu giá tài sản, đặc biệt là đối với các tài sản đặc thù như quyền khai thác khoáng sản để đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản theo hướng có quy định riêng về trình tự, thủ tục đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước... đối với các tài sản có tính đặc thù như quyền khai thác khoáng sản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để phát hiện xử lý vi phạm trong hoạt động đấu giá tài sản theo thẩm quyền, tăng cường hoạt động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác đấu giá tài sản, đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về đấu giá tài sản, đấu giá quyền khai thác khoáng sản và tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về đấu giá tài sản.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện.../.

Nơi nhận:

- Như trên (t/hiện);
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh, CVP, các PCVP.
- Lưu: VT, KTTH, HTKT, NNTN.HVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Sâm